

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Kinh tế vi mô (Microeconomics)**.
- Mã học phần: 2020013
- Số tín chỉ: 3.
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: bậc Đại học chính quy, ngành Luật kinh tế
- Số tiết học phần:
 - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : 10 tiết
 - Thảo luận : 2 tiết
 - Hoạt động theo nhóm : 3 tiết
 - Tự học : 90 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Tài chính; Tổ bộ môn cơ sở

2. Học phần trước: Sinh viên sẽ thuận lợi hơn nếu đã được học trước học phần Toán cao cấp và Kinh tế chính trị. Tuy nhiên, đây không phải là yêu cầu bắt buộc.

3. Mục tiêu của học phần

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức kinh tế cơ bản và trang bị cho sinh viên về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh,... Thông qua việc nghiên cứu hành vi của các chủ thể của một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ đối với việc ra quyết định phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm, học phần sẽ giúp sinh viên hiểu động cơ, cách thức ra quyết định của các chủ thể này và ảnh hưởng của các quyết định đến các chủ thể khác cũng như tổng thể nền kinh tế. Bên cạnh đó, học phần cũng chỉ ra những thất bại của thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến tính hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh. Học phần này sẽ trang bị công cụ phân tích để sinh viên nắm bắt và áp dụng cho các môn học sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

| | Nội dung | Đáp ứng CDR CTĐT |
|------------------|--|-------------------------|
| Kiến thức | 4.1.1. Trình bày các khái niệm về kinh tế vi mô và các quy luật kinh tế như quy luật khan hiếm, quy luật cung, quy luật cầu, quy luật cạnh tranh,... Trình bày lý thuyết hành vi của người tiêu dùng trong lựa chọn tối ưu hóa. | K1 |
| | 4.1.2. So sánh kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc; so sánh các loại thị trường: | K2, K3 |

| | | |
|----------------|--|---------------|
| | <p> cạnh tranh hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm,...</p> <p>4.1.3. Phân tích các yếu tố sản xuất, giá cả, chi phí, lợi nhuận, các yếu tố tác động đến thị trường, cân bằng thị trường và cung – cầu hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>4.1.4. Phân tích các hành vi của doanh nghiệp trong các loại thị trường; Phân tích tác động của Chính phủ vào thị trường.</p> | |
| Kỹ năng | 4.2.1. Tính toán được các yếu tố giá cả, sản lượng, doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong từng loại thị trường để đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu. | S2 |
| | 4.2.2. Giải thích được các mô hình ra quyết định của các cá nhân riêng lẻ (người tiêu dùng và nhà sản xuất) trong các loại thị trường và sự tương tác giữa cá nhân này để hình thành cầu và cung thị trường. | S1, S3 |
| | 4.2.3. Giải thích được tác động của các chính sách của Chính phủ đến thị trường và cân bằng thị trường và các vấn đề kinh tế vi mô trong thực tiễn. 4.2.4. Liệt kê được những đặc điểm và sự khác biệt của các loại thị trường, kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, kinh tế thực chứng và kinh tế chuẩn tắc. | |
| Thái độ | 4.3.1. Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. | A1 |
| | 4.3.2. Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vi mô và các hiện tượng kinh tế. | A2, A3 |

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế vi mô là học phần nghiên cứu việc ra quyết định, phân bổ các nguồn lực khan hiếm của các chủ thể để tối đa hóa lợi ích trong nền kinh tế thị trường. Học phần tập trung vào động cơ, cách thức ra quyết định của các chủ thể này và ảnh hưởng của các quyết định đến các chủ thể khác cũng như tổng thể nền kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng chỉ ra những thất bại của thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến tính hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh. Nói một cách cụ thể hơn, nội dung của học phần này tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản sau:

- Giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường.
- Nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.
- Nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết về chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận, xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.
- Trình bày các mô hình về độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.
- Nghiên cứu về thị trường yếu tố sản xuất.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

| Buổi (3tiết/ buổi) | Nội dung | Hoạt động của giảng viên | Hoạt động của inh viên | Giáo trình ch nh | Tài li u tham hảo | Ghi chú |
|--------------------------|--|--|---|------------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế học 1.1. Một số khái niệm và phương pháp nghiên cứu 1.2. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế 1.3. Các hệ thống tổ chức sản xuất và đường giới hạn khả năng sản xuất 1.4. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu h i - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Làm bài tập | Trang 7 ->27 cuốn [1] | Trang 28 ->38 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.2, 4.2.4 |
| 2 | Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường 2.1. Thị trường 2.2. Cầu thị trường 2.3. Cung thị trường | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu h i - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 28->39 cuốn [1] | Trang 77 ->88 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.3, 4.2.1 |
| 3 | Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường (tt) 2.4. Thị trường cân bằng 2.5. Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu h i - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 40->56 cuốn [1] | Trang 89->95, 103->114 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.3, 4.2.1 |
| 4 | Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường (tt) 2.6. Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu h i - Thảo luận nhóm theo chủ đề | Trang 57->66 cuốn [1] | Trang 127 ->140 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.2.3 |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|---|--------------------------|---|
| | | thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Thuyết trình - Làm bài tập | | | |
| 5 | Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 3.1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng 3.2. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng hình học | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 67->77 cuốn [1] Trang 83->95 cuốn [1] | Trang 497->505 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.3, 4.2.2 |
| 6 | Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tt) 3.3. Sự hình thành đường cầu thị trường 3.4. Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel 3.5. Tác động thay thế và tác động thu nhập. Hàng hoá thông thường, hàng cấp thấp và hàng Giffen. 3.6. Thặng dư tiêu dùng | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 78->81 cuốn [1] Trang 96->112 cuốn [1] | Trang 506 ->519 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.3, 4.2.2 |
| 7 | Chương 4. Lý thuyết về sản xuất và chi phí 4.1. Lý thuyết về sản xuất 4.2. Lý thuyết về chi phí | - Thuyết giảng - Hướng d n làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 113->153 cuốn [1] | Trang 285 ->302 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.1, 4.1.3, 4.2.1 |
| 8 | Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ | - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng d n làm bài tập | - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập - Làm bài | Trang 21 ->23, 60->62, 118->120 | | |

| | | | kiểm tra | cuốn [2] | | |
|-----------|---|--|---|--|---|--|
| 9 | Chương 5. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 5.1. Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn 5.2. Phân tích trong ngắn hạn 5.3. Phân tích trong dài hạn | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 154- >190 cuốn [1] | Trang 310 - >327 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.2.2 |
| 10 | Chương 5. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn (tt) 5.4. Tổ chức sản xuất 5.5. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn Chương 6. Thị trường độc quyền hoàn toàn 6.1. Các đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn & những lý do tồn tại độc quyền 6.2. Phân tích trong ngắn hạn | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 191- >195 cuốn [1] Trang 196- >209 cuốn [1] | Trang 328 - >335 cuốn [3] Trang 336- >348 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.2.2 |
| 11 | Chương 6. Thị trường độc quyền hoàn toàn 6.1. Các đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn & những lý do tồn tại độc quyền 6.2. Phân tích trong ngắn hạn 6.3. Phân tích trong dài hạn 6.4. Chiến lược phân biệt giá 6.5. Các biện pháp quản lý & điều tiết đối với DN độc quyền | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 210- >233 cuốn [1] | Trang 349- >361 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.2.2 |

| | | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|---|
| 12 | Chương 7. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn 7.1. Thị trường cạnh tranh độc quyền 7.2. Giới thiệu sơ lược về lý thuyết trò chơi – Cân bằng Nash và cân bằng của chiến lược ưu thế | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 234- >254 cuốn [1] | Trang 372 - >392 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.2.2 |
| 13 | Chương 7. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn (tt) 7.3. Thị trường độc quyền nhóm Chương 8. Thị trường các yếu tố sản xuất 8.1. Thị trường lao động | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 255- >260 cuốn [1] Trang 261- >273 cuốn [1] | Trang 393 - >412 cuốn [3] Trang 423 - >435 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.2.2 |
| 14 | Chương 8 Thị trường các yếu tố sản xuất (tt) 8.2. Thị trường vốn và đất đai | - Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập | Trang 274- >286 cuốn [1] | Trang 436 - >446 cuốn [3] | Giải quyết mục tiêu 4.1.3, 4.1.4, 4.2.2, 4.2.3 |
| 15 | Ôn tập và giải đáp thắc mắc | - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập | - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập | Trang 169- >171, 233- >236, cuốn [2] | | |

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chuẩn bị bài, tìm hiểu thêm các nội dung được giao, tham gia thảo luận, tranh luận theo chủ đề/tình huống/câu hỏi.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Mục tiêu |
|----|----------------------------|--|----------|-------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết tham dự học/tổng số tiết | 5% | 4.1 đến 4.3 |
| 2 | Điểm bài tập | Số bài tập đã làm/số bài tập được giao | 5% | 4.1 đến 4.3 |
| 3 | Điểm bài tập nhóm | - Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia | 10% | 4.1 đến 4.3 |
| 5 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | - Thi trắc nghiệm (60 phút) | 20% | 4.1 đến 4.3 |
| 6 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và bài tập, thực hành nhóm - Bắt buộc dự thi | 60% | 4.1 đến 4.3 |

- Sinh viên **không** được tham khảo tài liệu khi thi.

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình chính

[1] **Kinh tế vi mô**, Lê Bảo Lâm (Chủ biên), Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ, tái bản lần VIII, NXB Kinh tế TP.HCM, năm 2014, VP khoa Kinh tế - Tài chính.

[2] **Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô**, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ, Nguyễn Hoàng Bảo, tái bản lần X, NXB Kinh tế TP.HCM, năm 2014, Thư viện Đại học Huflit.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] **Kinh tế học vi mô (Principles of Microeconomics)**, Mankiw, N.G., tái bản lần 6, bản dịch, NXB Cengage Learning, năm 2014, Thư viện Đại học Huflit.

[4] **Principles of Economics**, Mankiw, N.G., 6th Edition, South – Western Cengage Learning, USA, 2011, Thư viện Đại học Huflit.

[5] **Kinh tế học vi mô**, Begg, D., Fischer, S., Dornbusch, R, Nhà xuất bản thống kê, năm 2011.

9.3. Các trang web hữu ích

[5] Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Học liệu mở FETP OCW
(www.fetp.edu.vn), môn Microeconomics qua các năm.

10. Hướng dẫn inh viên tự học

| Tuần/ Buổi | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Bài tập, thuyết trình, thảo luận (tiết) | Nhi m vụ của inh viên |
|---------------|---|------------------------|---|--|
| 1 | <p>Chương 1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế học</p> <p>1.1. Một số khái niệm và phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.2. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế</p> <p>1.3. Các hệ thống tổ chức sản xuất và đường giới hạn khả năng sản xuất</p> <p>1.4. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế</p> | 2,5 | 0,5 | <p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 +Tài liệu [2]: xem phần câu hỏi & trả lời trang 9->10 +Tài liệu [3]: trang 28-> 38 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 11->14) tài liệu [2]</p> |
| 2 | <p>Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường</p> <p>2.1. Thị trường</p> <p>2.2. Cầu thị trường</p> <p>2.3. Cung thị trường</p> | 2,5 | 0,5 | <p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2 +Ôn lại nội dung Chương 1 đã học +Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 15->16, 24->26 <p>+Tài liệu [3]: trang 77->88 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 2.1 & 2.2</p> |
| 3 | <p>Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường (tt)</p> <p>2.4. Thị trường cân bằng</p> <p>2.5. Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung</p> | 2,5 | 0,5 | <p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.4 đến 2.5, Chương 2 +Ôn lại nội dung 2.1, 2.2, 2.3 Chương 2 đã học +Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • xem bài tập m u trang 27->40 <p>+Tài liệu [3]: trang 89->95, 103->114 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 2.5 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 40->45) tài liệu [2]</p> |
| 4 | <p>Chương 2. Cầu, cung và giá thị trường (tt)</p> <p>2.6. Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường</p> | 1 | 2 | <p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.6 Chương 2 +Ôn lại nội dung 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 Chương 2 đã học +Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm bài tập 10 trang 21 và |

| | | | | |
|---|--|-----|-----|--|
| | | | | <p>bài tập 13, 14 trang 22</p> <p>+Tài liệu [3]: trang 127->140</p> <p>-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 2.6</p> <p>-Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 46->55) tài liệu [2]</p> |
| 5 | <p>Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng</p> <p>3.1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng</p> <p>3.2. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng hình học</p> | 2 | 1 | <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1, 3.2 Chương 3</p> <p>+Ôn lại nội dung Chương 2 đã học</p> <p>+Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 56, 62->64 • xem bài tập m u trang 64->72 <p>+Tài liệu [3]: trang 497->505</p> <p>-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 3.1</p> <p>-Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 93->95) tài liệu [2]</p> |
| 6 | <p>Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tt)</p> <p>3.3. Sự hình thành đường cầu thị trường</p> <p>3.4. Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel</p> <p>3.5. Tác động thay thế và tác động thu nhập. Hàng hoá thông thường, hàng cấp thấp và hàng Giffen.</p> <p>3.6. Thặng dư tiêu dùng</p> | 2,5 | 0,5 | <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.3 đến 3.6, Chương 3</p> <p>+Ôn lại nội dung mục 3.1, 3.2 Chương 3 đã học</p> <p>+Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 73->74, 77->78 • xem bài tập m u trang 79->84 <p>+Tài liệu [3]: trang 506->519</p> <p>-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 3.3, 3.6</p> <p>-Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 96->102) tài liệu [2]</p> |
| 7 | <p>Chương 4. Lý thuyết về sản xuất và chi phí</p> <p>4.1. Lý thuyết về sản xuất</p> <p>4.2. Lý thuyết về chi phí</p> | 2,5 | 0,5 | <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4</p> <p>+Ôn lại Chương 3 đã học</p> <p>+Tài liệu [2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 103->104, 106->108 • xem bài tập m u trang 126->134 <p>+Tài liệu [3]: trang 285->302</p> <p>-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 4.2</p> <p>-Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 134->138) tài liệu [2]</p> |

| | | | | |
|----|---|------------|----------------|---|
| 8 | Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ | 0 | 3 | -Làm bài tập làm bài tập 9, 10 trang 118->119 và bài tập 14, 15 trang 120 tài liệu [2] -Làm câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 139 ->147) tài liệu [2] |
| 9 | Chương 5. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 5.1. Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn 5.2. Phân tích trong ngắn hạn 5.3. Phân tích trong dài hạn | 2,5 | 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.3, Chương 5 +Ôn lại nội dung Chương 4 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 164->165, 172->175 • xem bài tập m u trang 176->187 • làm bài tập 12 trang 170 +Tài liệu [3]: trang 310->327 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 5.2 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (trang 188) tài liệu [2] |
| 10 | Chương 5. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn (tt) 5.4. Tổ chức sản xuất 5.5. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn Chương 6. Thị trường độc quyền hoàn toàn 6.1. Các đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn & những lý do tồn tại độc quyền 6.2. Phân tích trong ngắn hạn | 1 1 | 0,5 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.4 và 5.5 Chương 5, mục 6.1 và 6.2 Chương 6 +Ôn lại nội dung mục 5.1, 5.2, 5.3 Chương 5 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 198->199, 204->208 • làm bài tập m u trang 209->225 +Tài liệu [3]: trang 328 ->335, trang 336->348 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 6.1 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 189->197) tài liệu [2] |

| | | | | |
|----|---|-----|-----|---|
| 11 | Chương 6. Thị trường độc quyền hoàn toàn (tt) 6.3. Phân tích trong dài hạn 6.4. Chiến lược phân biệt giá 6.5. Các biện pháp quản lý & điều tiết đối với DN độc quyền | 2,5 | 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.3 đến 6.5 Chương 6 +Ôn lại nội dung mục 6.1 và 6.2 Chương 6 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 226->227, 236->240 • làm bài tập m u trang 240->255 +Tài liệu [3]: trang 349->361 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 6.4 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 255->265) tài liệu [2] |
| 12 | Chương 7. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn 7.1. Thị trường cạnh tranh độc quyền 7.2. Giới thiệu sơ lược về lý thuyết trò chơi – Cân bằng Nash và cân bằng của chiến lược ưu thế | 2,5 | 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.2, Chương 7 +Ôn lại nội dung Chương 6 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 266->267, 271->273 • làm bài tập m u trang 273->286 +Tài liệu [3]: trang 372->392 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 7.1 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (trang 299) tài liệu [2] |
| 13 | Chương 7. Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn (tt) 7.3. Thị trường độc quyền nhóm Chương 8. Thị trường các yếu tố sản xuất 8.1. Thị trường lao động | 1,5 | 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 7.3 Chương 7, mục 8.1 Chương 8 +Ôn lại nội dung mục 7.1, 7.2 Chương 7 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 287->288, 290->293 • làm bài tập m u trang 293->298 +Tài liệu [3]: trang 393 ->412, trang 423->435 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 8.1 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 300->302) tài liệu [2] |

| | | | | |
|----|---|-----|-----|--|
| 14 | Chương 8 Thị trường các yếu tố sản xuất (tt) 8.2. Thị trường vốn và đất đai | 2,5 | 0,5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 8.2 Chương 8 +Ôn lại nội dung Chương 7 và mục 8.1 Chương 8 đã học +Tài liệu [2]: <ul style="list-style-type: none"> • xem phần câu hỏi & trả lời trang 303, 305->306 • làm bài tập m u trang 306->308 +Tài liệu [3]: trang 436->446 -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>), thuyết trình 8.2 -Tìm hiểu câu hỏi trắc nghiệm (từ trang 320->323) tài liệu [2] |
| 15 | Ôn tập và giải đáp thắc mắc | 0 | 3 | Làm các bài tập & câu hỏi trắc nghiệm tài liệu [2] |

11. Các phương pháp giảng dạy và học tập của học phần

Phương pháp giảng dạy: Giảng viên giải thích, hướng dẫn lý thuyết kinh tế học vi mô, bao gồm các khái niệm cơ bản, nguyên lý, công thức, mô hình,... liên quan đến nội dung môn học. Trong quá trình hướng dẫn lý thuyết giảng viên sẽ đưa ra các ví dụ, tình huống cụ thể trong thực tế để giúp sinh viên hiểu rõ bài học. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các lý thuyết để giải thích, phân tích và dự đoán các vấn đề kinh tế vi mô. Ngoài ra, giảng viên còn hướng dẫn sinh viên thực hành một số bài tập, giảng trên lớp kết hợp với thảo luận, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, giảng viên khuyến khích sinh viên tìm hiểu và mang đến lớp các vấn đề thời sự kinh tế trong nước và quốc tế có liên quan từ tin tức và báo chí để cùng chia sẻ và thảo luận.

▪ **Giảng trên lớp và thực hành cá nhân**

- Giảng viên giải thích những vấn đề mang tính cơ bản, các nguyên lý, khái niệm mới liên quan đến nội dung bài học. Những vấn đề liên quan đến thực tiễn thì giảng viên sẽ đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận, đưa ý kiến cá nhân. Đối với những phần có xử lý bài tập tình huống thì giảng viên sẽ phân tích một tình huống (case study) xuyên suốt trong phần giảng liên quan.
- Sau khi giải thích và hướng dẫn lý thuyết giảng viên sẽ trả lời câu hỏi cho sinh viên và giải đáp những thắc mắc (nếu có), sau đó giảng viên sẽ đặt ra các câu hỏi và bài tập tình huống để sinh viên thực hành để nắm vững nội dung bài học.
- Kết thúc nội dung bài học, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên làm một số bài tập cơ bản. Sau đó, giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên làm các bài tập về nhà dưới dạng trắc nghiệm hoặc tự luận.

▪ **Làm việc nhóm**

- Sinh viên thảo luận các câu hỏi và bài tập tình huống tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên (mỗi nhóm có 8-10 sinh viên).
- Giảng viên phân công cho các nhóm chuẩn bị 1 phần của nội dung bài học để thuyết trình nhằm giúp sinh viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo và nghiên cứu nội dung bài học sâu hơn. Mỗi chương sẽ có 1-2 nhóm thuyết trình. Giảng viên sẽ nhận xét, đánh giá và kết luận nội dung thuyết trình của từng nhóm.

- Ngôn ngữ sử dụng chính trong giảng dạy và học tập: Tiếng Việt

- Yêu cầu đối với sinh viên: nghiên cứu trước bài học ở nhà để hiểu rõ bài giảng trên lớp, làm bài tập trong giáo trình và các bài tập giảng viên cho bổ sung thêm.

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Ban giám hiệu